

Bản án số: 30/2019/HSST
Ngày: 18.7.2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*. Trần Trung Dũng và ông Trần Quang Bình.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Văn Quyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/HSST ngày 20/6 /2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐST – HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Vũ Văn H, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Vũ Văn Đ (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: Vương Thị H; bị cáo có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2019 đến ngày 28/4/2019 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú . Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vương Công M, sinh năm 1997 (có mặt).

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/9/2018 Vũ Văn H, mượn anh Vương Công M (cháu ruột H) 01 chiếc xe mô tô Honda Wave trắng – đen – bạc, biển số 89B1-372.94. H điều khiển xe mô tô đến cây xăng để đổ xăng thì thấy trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của chiếc xe trên mang tên Vương Công M. H đã nảy sinh ma ng giấy chứng nhận xe mô tô này đi cầm cố , trên đường đi H gặp anh Tạ Thanh T , sinh năm 1993, ở cùng thôn và rủ đi chơi cùng. H điều khiển xe chở anh T đến hiệu cầm đồ Mạnh Hòa do anh Vũ Ngọc H làm chủ. H hỏi Vũ Ngọc H “chiếc xe này cầm cố được bao nhiêu” , anh Vũ Ngọc H nói khoảng 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Anh Vũ Ngọc H hỏi nguồn gốc của xe , H nói: Xe mới mua của người nhà , chưa làm thủ tục sang tên . H đưa cho anh Vũ Ngọc H giấy chứng nhận đăng xe mô tô để cầm cố , anh Vũ Ngọc H đồng ý và đưa cho H 500.000 đồng. H điều khiển xe mô tô về trả anh M.

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 04/9/2018. H biết chị Hoàng Thị Thu T (chị T và anh M chung sống với nhau nhưng chưa đăng ký kết hôn) đi làm bằng xe mô tô của anh M. H đã đi đến quán cắt tóc của anh Phạm Văn H , mượn điện thoại của anh Phạm Văn H, H đã gọi điện nói với chị T: Do hôm trước bí tiền quá nên cậu đã lấy giấy đăng ký xe của nhà mày mang đi cầm, khi nào đi làm về thì mang xe về đây để cậu đi chuộc giấy tờ xe về cho. Sau khi nghe điện thoại của H , chị T gọi điện cho anh M nói về nội dung H vừa nói, chị T hỏi anh M có cho mượn xe không, anh M không đồng ý cho H mượn xe. Chị T gọi điện lại cho H vào số H vừa gọi bảo H đi mượn xe khác mà đi chuộc giấy tờ xe. H nói không mượn được xe nào, chị T đồng ý cho H đi cùng chị để chuộc giấy tờ xe sau khi chị đi làm về. Khoảng 18 giờ cùng ngày, chị T điều khiển xe mô tô đến quán cắt tóc của anh Phạm Văn H, thấy H đứng trước cửa quán, chị tắt máy, dựng xe và xuống xe nhưng chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe . H đi đến chiếc xe, không nói gì, ngồi lên xe nổ máy, quay xe điều khiển thẳng hướng khu dân cư thôn Cốc Ngang, xã Phạm Ngũ L ảo được khoảng 10m thì ngoảnh đầu lại bảo chị T đứng đợi 02 phút để cậu đi lấy giấy chứng nhận đăng ký xe rồi quay lại đón. H điều khiển xe mô tô đến hiệu cầm đồ của anh Vũ Ngọc H, trên đường đi H gặp anh T rủ đi cùng. Đến hiệu cầm đồ, H vào nói với anh Vũ Ngọc H để cầm chiếc xe mô tô, anh Vũ Ngọc H đồng ý với số tiền 10.000.000 đồng và đưa cho H số tiền 9.500.000 đồng vì trước đó anh Vũ Ngọc H đã đưa cho H 500.000 đồng. Anh T đứng ngoài không biết việc H cầm cố xe mô tô . Sau đó, H bắt taxi đưa T về đến cổng làng, còn H đi Miền Nam làm ăn và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên . Chị T đợi không thấy H quay lại và không liên lạc được với H đã tố cáo hành vi trên của H . Cơ quan cảnh sát điều tra đã quản lý được chiếc xe mô tô của anh M.

Kết luận định giá tài sản số 40/HĐĐG-KL ngày 12/9/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Kim Động kết luận : 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng -

đen – bạc, biển số 89B1-372.94 có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 13.790.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã ra quyết định truy nã đối với Vũ Văn H. Ngày 25/4/2019 H đến Công an huyện Kim Động đầu thú. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành ghi âm khi hỏi cung bị cáo.

Về vật chứng : Ngày 20/9/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã trả lại cho chị T, anh M chiếc xe mô tô trên.

Về trách nhiệm dân sự : Ngày 02/5/2019 H đã trả lại cho anh Vũ Ngọc H số tiền 10.000.000 đồng. Anh Vũ Ngọc H, chị T, anh M không đề nghị.

Đối với anh Tạ Thanh T đã cùng H đến hiệu cầm đồ để cầm cố chiếc xe mô tô nhưng anh T không biết và không được hưởng lợi ích gì. Do vậy không có căn cứ xác minh để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT - VKSKĐ ngày 19/6/2019, VKSND huyện Kim Động truy tố Vũ Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận : Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo có hành vi gian dối lừa mượn chị T chiếc xe mô tô Honda Wave trắng – đen – bạc, biển số 89B1-372.94 mang đi cầm cố lấy số tiền 10.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 23, 47, 50, 51, 54- 56, 58, 66, 105-164. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Vũ Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ là 3 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: không đặt ra giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 18 giờ ngày 04/9/2018 tại thôn Cốc Ngang, xã Phạm Ngũ Lão, huyện Kim Động bị cáo Vũ Văn H đã có hành vi gian dối chiếm đoạt của chị T 01 chiếc xe mô tô Honda Wave trắng – đen – bạc, biển số 89B1-372.94. Kết luận định giá tài sản số 40/HĐĐG-KL ngày 12/9/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Kim Động kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng – đen – bạc, biển số 89B1-372.94 có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 13.790.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một người đã thành niên có đầy đủ nhận thức, nhưng vì bị cáo là người lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo lợi dụng là người thân trong gia đình đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị T là chiếc xe mô tô trị giá 13.790.000 đồng. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã ra lệnh truy nã đối với bị cáo, sau đó bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đầu thú. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật gây lo lắng, bất bình trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội đã bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bà nội bị cáo là bà Trần Thị C được truy tặng bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo đang nuôi con nhỏ; Bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương và được

chính quyền địa phương xác nhận. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, không cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác. Bị cáo bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 26/01/2019 đến ngày 29/01/2019) sẽ được trừ vào thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo có thu nhập thấp, không ổn định và đang nuôi con nhỏ nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, thu nhập thấp, không ổn định và đang nuôi con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chị Trang 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng - đen - bạc, biển số 89B1-372.94. Chị T, anh M đã nhận lại xe mô tô và không có ý kiến gì nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã bồi thường trả anh Vũ Ngọc H số tiền 10.000.000 đồng. Chị T, anh Vũ Ngọc H, anh M không đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Đối với anh Tạ Thanh T đã cùng H đến hiệu cầm đồ để cầm cố chiếc xe mô tô nhưng anh T không biết và không được hưởng lợi ích gì. Do vậy, không xử lý đối với anh T là đúng quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn H 02 (hai) năm Cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 3 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày

cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã Phạm Ngũ Lão , huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã (thị trấn) nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Kim Động;
- CA huyện Kim Động;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên;
- THADS huyện Kim Động;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Oanh